

Bản án số: 158/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2017

V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Phước Công.

Bà Nguyễn Thị Ly.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 338/2017/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2017/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1991. (Có mặt)

Cư trú: Ấp P1, xã K, huyện C, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp P2, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông Đ sống chung với nhau năm 2012, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu và có tổ chức lễ cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện C, tỉnh An Giang, giấy chứng nhận kết hôn số 219/2013, quyền số 02/2013 ngày 26/6/2013, vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ

chồng thường xuyên cự cãi, ông Đ không quan tâm đến vợ con. Hiện tình cảm không còn, xin được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Quang Đ1, sinh ngày 25/10/2013. Hiện cháu Đ1 đang sống với ông Đ. Khi ly hôn, bà H đồng ý để ông Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Chị H và anh Đ chung sống với nhau năm 2012, đăng ký kết hôn năm 2013, ly thân cuối năm 2013 đến nay. Tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm với anh Đ và anh Đ biết được việc chị Hạnh xin ly hôn nhưng không có ý kiến phản hồi, không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nên mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, việc chị H yêu cầu ly hôn là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Quang Đ1, sinh ngày 25/10/2013, hiện đang sống với anh Đ. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân, cháu Đ1 sống với anh Đ vẫn phát triển bình thường về thể chất, tinh thần. Để ổn định cuộc sống cho cháu nghĩ nên để anh Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dạy cháu Đ1. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bà Nguyễn Thị Mỹ H khởi kiện ông Nguyễn Văn Đ, ông Đ cư trú Ấp P2, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Văn Đ đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hợp pháp. Quá trình chung sống do ông, bà bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va

chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Ông Đ không quan tâm đến vợ con, tính tình không phù hợp, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bà H và ông Đ ly thân từ cuối năm 2013 đến nay không còn liên lạc. Tại phiên tòa, bà H xác định tình cảm không còn. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà H là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng 01 con chung tên Nguyễn Quang Đ1, sinh ngày 25/10/2013. Hiện cháu Đ1 đang sống với ông Đ. Khi ly hôn, bà H đồng ý để ông Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Hiện nay cháu Đ1 đã sống ổn định với ông Đ. Bà H đồng ý để ông Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ1, ông Đ cũng không có ý kiến phản đối. Do đó, có căn cứ để ông Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ1.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Ông Nguyễn Văn Đ không yêu cầu nên Tòa án không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với bà H.

[5]. *Về tài sản chung*: Không có

[6]. *Về nợ chung*: Không có.

Ghi nhận hai bên xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà H và ông Đ thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H.

Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

[2]. Ông Nguyễn Văn Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Quang Đ1, sinh ngày 25/10/2013.

Ông Nguyễn Văn Đ cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Nguyễn Thị Mỹ H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0014127 ngày 30/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng Đ1 hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- UBND xã Kiến An;
- Các đương sự;
- Lưu./.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Thẩm phán đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới